TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2026/QĐCNTTLH	*Sơn La, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Vi Xuân N và chị Lường Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Vi Xuân Nghĩa.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Vi Xuân N, sinh ngày 26/01/1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường M, tỉnh S.

Số căn cước công dân: 014086002775.

- Người bị kiện: Chị Lường Thị N, sinh ngày 04/10/1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, tỉnh S.

Số căn cước công dân: 014193013661.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 12 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 12 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vi Xuân N và anh Lường Thị N.

- Về con chung: Giao cháu Vi Đức T, sinh ngày 13/01/2023 cho chị Lường Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Đức T đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Vi Xuân N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng với chị Lường Thị N cho cháu Vi Đức T, sinh ngày 13/01/2023 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Kể từ ngày Bản án. Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành ản, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 74, 76 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Đỗ Như Khánh